TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 176/2020/HS-PT
Ngày: 06- 7- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Ông Lê Hồng Nước.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 06 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 127/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Tùng Y cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Huỳnh Tùng Y**, sinh năm 1968 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú (HKTT): Số 215A/XX, ấp Bình Hòa X, xã Bình Hòa P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn C, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Lê Thị S, sinh năm 1934 (đã chết); có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2. **Võ Thanh N**, sinh năm 1980 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú (HKTT): Số XXXB, khu dân cư Thạnh P1, xã Thạnh Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn H1, sinh năm 1956 và bà Trần Ngọc N1, sinh năm 1958; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chi nhánh Doanh nghiệp tư N (DNTN) Huỳnh Y, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 310010, cấp ngày 26-01-1999, do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, với mã số thuế 1500253191-003, địa chỉ tổ X, ấp Hòa T, xã An Phú T1, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp và Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Huỳnh Y, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 5112000319, cấp ngày 31-8-2006, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, mã số thuế 1400470474-003, địa chỉ tổ X, ấp Tân P, xã Tân Phú T, huyện Châu T1, tỉnh Đồng Tháp; ngành nghề kinh doanh: cung cấp nước sinh hoạt nông thôn; người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Tùng Y, sinh năm 1968, ngụ số 215A/XX, ấp Bình H, xã Bình Hòa P1, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian hoạt động có kê khai phát sinh số thuế phải nộp nhưng không chấp hành nộp vào ngân sách nhà nước. Chi cục thuế huyện Châu T1 đã áp dụng các biện pháp cưỡng chế để thu nợ, cụ thể:

- Ban hành Quyết định số 347/QĐ-CCT ngày 09-8-2017 của Chi cục thuế Huyện (kèm theo thông báo số 732/TB-CCT ngày 09-8-2017) về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, có hiệu lực từ ngày 11-8-2017 đến ngày 11-8-2018 (hóa đơn có mẫu số 01GTKT2/001, ký hiệu HY/17P từ số 0003101 đến số 0020000 (tổng cộng 16.900 hóa đơn). Trong thời gian bị cưỡng chế thì DNTN Huỳnh Y đã xuất cho khách hàng tổng cộng 6.087 hóa đơn không còn giá trị sử dụng và xóa 813 số hóa đơn (tổng cộng là 6.900.000 hóa đơn ký hiệu từ số 0003101 đến số 0010000).

- Ngày 06-02-2018, Chi cục thuế huyện Châu T1 làm việc và yêu cầu Chi nhánh DNTN Huỳnh Y không được sử dụng các hóa đơn còn lại (ký hiệu HY/17P từ số 00010001 đến số 0020000) trong thời gian thông báo số 732/TB-CCT ngày 09-8-2017 chưa hết hiệu lực.

- Ngày 12-02-2018, Cục thuế Tỉnh ra Quyết định số 115/QĐ-CT, xử phạt hành chính Chi nhành DNTN Huỳnh Y về hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp với số tiền 35.000.000 đồng.

Sau khi Chi cục thuế Huyện thông báo các hóa đơn không còn giá trị sử dụng, thì không còn hóa đơn thu tiền nước của người dân, nên kế toán Võ Thanh N báo cho Huỳnh Tùng Y biết và đề xuất đi photocoppy hóa đơn không còn giá trị sử dụng này về sử dụng thì được ông Y đồng ý. Sau đó, N lấy 01 cùi hóa đơn từ số 00010001 đến số 0020000 đem đến tiệm "Photocoppy Quốc" tại thị trấn Cái Tàu H1 của ông Võ Phú Q, sinh năm 1969, ngụ ấp Thạnh P1, xã Tân B, huyện Châu T1, tỉnh Đồng Tháp làm chủ để photocoppy ra thành cùi hóa đơn. Từ tháng 02-2018 đến tháng 05-2019, hàng tháng N đưa các cùi hóa đơn

photocoppy cho các N viên gồm: Võ Văn T2, sinh năm 1977; Huỳnh Xuân T sinh năm 1987; Ngô Hoàng K, sinh năm 1984 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 sử dụng để thu tiền nước của các hộ dân ở xã An Phú T và xã Tân Phú T2, thuộc huyện Châu T1, tỉnh Đồng Tháp tổng cộng là 26.588 số hóa đơn. Sau khi thu tiền về thì các N viên giao tiền trực tiếp cho vợ ông Huỳnh Tùng Y là bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1977, để sử dụng chi tiêu cho việc nộp thuế, đóng lãi ngân hàng, chi phí duy tu, sửa chữa đường ống, điều trị bệnh cho bà H3 và tiêu xài cá N. Việc thu chi không có lập sổ sách theo dõi, hàng tháng chỉ ghi tấm giấy xong rồi bỏ, không có lưu lại. Đối với các cùi hóa đơn còn 01 liên thì giao lại cho kế toán N làm báo cáo, thống kê hàng tháng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 646 cùi, tổng số 26.588 số hóa đơn photocoppy và 174 cùi hóa đơn bản chính đã được niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số 427/KL-KTHS ngày 29-5-2019 của Phòng Kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Cùi hóa đơn tiền nước có số hóa đơn từ N^0 0010051 đến số N^0 0010098, N^0 0010100 màu đen ký hiệu A1 và 11 (mười một), hóa đơn tiền nước ký hiệu từ A2 đến A12 cần giám định là bản photocoppy.

- Cùi hóa đơn tiền nước có số hóa đơn từ N^0 0010051 đến số N^0 0010098, N^0 0010100 màu đen ký hiệu A1 và 11 (mười một) hóa đơn tiền nước ký hiệu từ A2 đến A12 cần giám định được photocoppy từ cùi hóa đơn tiền nước có số hóa đơn từ N^0 0010051 đến số N^0 0010100 màu đỏ ký hiệu M.

Trong quá trình điều tra, đã xác định được tổng số hóa đơn Huỳnh Tùng Y chỉ đạo kế toán Võ Thanh N phát hành trái phép để thu tiền nước của các hộ dân tại xã An Phú T và xã Tân Phú T2 là 26.588 (hai mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi tám) số hóa đơn. Tổng số tiền thuế không kê khai để nộp Ngân sách Nhà nước là 179.937.873 đồng, bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tài nguyên. Hiện ông Huỳnh Tùng Y và Võ Thanh N đã nộp 179.937.873 đồng tiền thuế giá trị gia tăng và thuế tài nguyên để khắc phục hậu quả.

Trong quá trình hoạt động Chi nhánh DNTN Huỳnh Y và Chi nhánh Công ty TNHH Huỳnh Y, hai doanh nghiệp và công ty này đều do bị can Huỳnh Y điều hành, quyết định nên không có dấu hiệu của pháp nhân thương mại phạm tội.

Đối với việc Võ Văn T, Huỳnh Xuân T3, Ngô Hoàng K, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị H2 không biết việc sử dụng hóa đơn photocoppy để thu tiền nước của các hộ dân là vi phạm pháp luật nên không xem xét xử lý.

Tại Bản án số 10/2020/HS-ST ngày 19- 3- 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tùng Y và Võ Thanh Nhân phạm tội "Trốn thuế".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tùng Y 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh N 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 30 tháng 3 năm 2020, các bị cáo Huỳnh Tùng Y, Võ Thanh N có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin được hưởng án treo hoặc chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Tùng Y, Võ Thanh N thừa nhận hành vi vi phạm, thừa nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo tội "Trốn thuế" theo điểm a khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Sau khi án sơ thẩm tuyên, các bị cáo làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền vì các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình các bị cáo có công với cách mạng. Tại phiên tòa, bị cáo Y kháng cáo xin được chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền do vợ bị cáo là Nguyễn Thị H2 bị bệnh nặng đã nhiều năm, bị cáo phải thường xuyên chăm sóc và hiện tại bị cáo đang điều hành hoạt động của Công ty TNHH Huỳnh Y tại Vĩnh Long nên nếu bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì sẽ khó khăn cho gia đình và doanh nghiệp của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn xuất trình chứng cứ chứng minh có số dư tài khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh chi nhánh Vĩnh Long (viết tắt là HD Bank Vĩnh Long) hơn 200.000.000 đồng, bị cáo cho rằng nếu Tòa án phạt hình phạt chính là tiền thì bị cáo có đủ khả năng thi hành án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thanh N giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt chính là tiền, bị cáo N xuất trình chứng cứ chứng minh bị cáo có số dư tài khoản tại HD Bank Vĩnh Long hơn 100.000.000 đồng, đảm bảo nghĩa vụ thi hành án nếu hình phạt chính được tuyên là hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của các bị cáo Huỳnh Tùng Y, Võ Thanh N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Trốn thuế" theo điểm a khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật, nhận thấy các bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và gia đình các bị cáo có công với cách mạng nên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Y xuất trình chứng cứ chứng minh đang còn điều hành Công ty TNHH MTV SX TM Huỳnh Y, đăng ký thành lập ngày 15/10/2019 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, bị cáo cũng có số dư tài khoản trong Ngân hàng HD Bank chi nhánh Vĩnh Long hơn 200.000.000 đồng. Bị cáo Võ Thanh N xuất trình chứng cứ chứng minh còn số dư tài khoản tại Ngân hàng HD Bank chi nhánh Vĩnh Long hơn 100.000.000 đồng. Vì vậy, xét thấy các bị cáo có đủ khả năng để thi hành hình phạt tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, chuyển từ hình phạt chính là tù sang hình phạt chính là phạt tiền đối với cả hai bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Tùng Y số tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thanh N số tiền 100.000.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Tùng Y, Võ Thanh N không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo Võ Thanh N xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính kế toán của Doanh nghiệp Huỳnh Y, các bị cáo biết rõ việc Chi cục thuế huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp thông báo các hóa đơn thu tiền nước của Doanh nghiệp tư nhân Huỳnh Y không còn giá trị sử dụng, nhưng bị cáo Huỳnh Tùng Y vẫn chỉ đạo bị cáo Võ Thanh N đi photocoppy các hóa đơn này về sử dụng thu tiền nước của các hộ dân ở xã An Phú T1 và xã Tân Phú T2 thuộc huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp với tổng cộng là 26.588 số hóa đơn, với số tiền thuế phát sinh là 179.937.873 đồng. Mặc dù kinh doanh và thu tiền nước của các hộ dân, nhưng Huỳnh Tùng Y và Võ Thanh N không nộp hồ sơ khai thuế cho Chi cục thuế huyện Châu T. Mục đích không kê khai, nộp thuế là để lấy tiền tiêu xài cá nhân, trả tiền cho nhân viên, nộp thuế cho các cây nước khác của Doanh nghiệp.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách thuế của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế cụ thể là trật tự quản lý việc thu thuế nộp ngân sách cho Nhà nước. Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 19-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp kết án các bị cáo Huỳnh Tùng Y, Võ Thanh N tội "Trốn thuế" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,

thành khẩn khai báo; gia đình các bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin được chuyển từ hình phạt chính là tù sang hình phạt chính là tiền của bị cáo Huỳnh Tùng Y, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng đang mắc bệnh được thể hiện qua bệnh án mà bị cáo xuất trình tại phiên tòa và bị cáo là người chăm sóc chính. Hơn nữa, hiện nay bị cáo là người đang điều hành hoạt động của Công ty TNHH Huỳnh Y, đăng ký thành lập ngày 15-10-2019, bị cáo có số dư tại Ngân hàng HD Bank chi nhánh Vĩnh Long trên 200.000.000 đồng theo xác nhận ngày 02-7-2020 của HD Bank Vĩnh Long.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển từ hình phạt chính là tù sang hình phạt chính là tiền của bị cáo Võ Thanh N, nhận thấy bị cáo N có các con còn nhỏ, bị cáo là người chăm sóc chính, bị cáo đang có số dư tài khoản tại HD Bank chi nhánh Vĩnh Long trên 100.000.000 đồng theo xác nhận ngày 02/7/2020 của HD Bank Vĩnh Long.

[5] Vì vậy, xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hậu quả thiệt hại đã được các bị cáo khắc phục xong, gia đình các bị cáo có công với cách mạng và các bị cáo còn có điều kiện về kinh tế; khách thể mà hành vi các bị cáo xâm phạm là trật tự quản lý kinh tế. Đồng thời, để đảm bảo phục hồi, không làm gián đoạn việc sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nên chấp nhận kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền của các bị cáo, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm về phần này. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo Y giữ vai trò chính, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc không chấp nhận kháng cáo giữ nguY hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo N, vì như thế sẽ bất lợi cho bị cáo N.

[6] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đề nghị chuyển hình phạt chính của các bị cáo từ hình phạt tù sang hình phạt tiền là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt tiền mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo Huỳnh Tùng Y là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải có mức hình phạt tiền cao hơn cho phù hợp.

[7] Do kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Tùng Y, Võ Thanh N được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Tùng Y, Võ Thanh N.

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS- ST ngày 19- 3- 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Tùng Y, Võ Thanh N.

1. TuY bố các bị cáo Huỳnh Tùng Y, Võ Thanh N phạm tội "Trốn thuế".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 200; Điều 35; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tùng Y số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 200; Điều 35; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh N số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Tùng Y, Võ Thanh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy:
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện Châu T;
- CQCSĐT Công an huyện Châu T;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh